

Bản án số: 335/2017/HSST
Ngày 21-12-2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Liễn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Minh Hiếu.
2. Ông Nguyễn Đình Thế.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Viết Nam, là Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 12 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 345/2017/HSST ngày 16 tháng 11 năm 2017 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 460/2017/HSST-QĐ ngày 11 tháng 12 năm 2017 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn M, sinh ngày 09/7/1997 tại tỉnh Kiên Giang; thường trú: Ấp H, xã N, huyện G, tỉnh Kiên Giang; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: Lớp 9/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; con ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1966 và bà Ngô Thanh T, sinh năm 1966; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giam ngày 08/9/2017, có mặt.

- Người bị hại: Anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1985; thường trú: Ấp L, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp; địa chỉ: Số 46/1A, khu phố Đ, phường T, thị xã D, tỉnh Bình Dương. Có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1/ Bà Ngô Thanh T, sinh năm 1966; thường trú: Ấp H, xã N, huyện G, tỉnh Kiên Giang. Có mặt.

2/ Ông Trần Huy Đ - Chủ hộ kinh doanh HL; địa chỉ: Số 313, đường T, khu phố T, phường Đ, thị xã D, tỉnh Bình Dương. Có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- Người làm chứng:

1/ Chị Châu Ngọc T, sinh năm 1993; thường trú: Ấp 2, xã G, huyện L, tỉnh Bạc Liêu. Vắng mặt.

2/ Chị Nguyễn Lê Thùy V, sinh năm 1981; thường trú: Số 251, quốc lộ 1K, khu phố 5, phường L, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; địa chỉ: Số 313, đường T, khu phố T, phường Đ, thị xã D, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn M thuê phòng trọ cùng dãy nhà trọ với anh Nguyễn Văn Đ, chị Châu Ngọc T ở số 46/1A, khu phố Đ, phường T, thị xã D, tỉnh Bình Dương. Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 05/9/2017, M đến phòng trọ của anh Đ chơi, thấy cửa phòng trọ không khóa, bên trong vợ chồng anh Đ đang ngủ dưới sàn nhà, phía trên đầu chỗ nằm của anh Đ để 01 điện thoại di động hiệu Oppo F3 Plus màu vàng. Nguyễn Văn M đi vào trong phòng trọ dùng tay phải lấy điện thoại di động của anh Đ, bỏ vào túi quần bên phải rồi khép cửa phòng trọ lại. Sau đó, M đến gặp K (không rõ nhân thân). Đến khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày, MẠch và K mang điện thoại di động đến tiệm cầm đồ HL ở số 313, đường T, khu phố T, phường Đ, thị xã D, tỉnh Bình Dương do ông Trần Huy Đ làm chủ, M ở bên ngoài chờ còn K mang điện thoại di động hiệu Oppo F3 Plus màu vàng cầm cố cho chị Nguyễn Lê Thùy V là nhân viên của tiệm với giá 3.500.000 đồng. K đưa cho M 1.000.000 đồng còn 2.500.000 đồng K giữ. Đến khoảng 20 giờ 30 phút ngày 07/9/2017, chị Châu Ngọc T đến cơ quan Công an phường T trình báo mất điện thoại. Ngày 08/9/2017, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã D bắt khẩn cấp M, tại cơ quan công an M đã khai nhận toàn bộ hành vi.

Theo kết luận định giá số 251/BB.ĐG ngày 25/9/2017 của Hội đồng định giá thị xã Dĩ An kết luận: Điện thoại di động hiệu Oppo F3 Plus màu vàng trị giá 10.000.000 đồng, đã trả lại cho người bị hại. Đối với số tiền 3.500.000 đồng bị cáo cầm cố tại tiệm cầm đồ HL, bà Ngô Thanh T là mẹ của bị cáo đã trả lại cho ông Trần Huy Đ là chủ tiệm cầm đồ 2.000.000 đồng, số tiền 1.500.000 đồng còn lại, ông Đ không yêu cầu.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận định giá số 251/BB.ĐG ngày 25/9/2017 của Hội đồng định giá thị xã Dĩ An nêu trên.

Đối với Khánh chưa rõ nhân thân, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Dĩ An tiếp tục xác minh.

Đối với chị Nguyễn Lê Thùy V là quản lý tiệm cầm đồ HL không biết điện thoại di động hiệu Oppo F3 Plus màu vàng bị cáo cầm cố là tài sản do phạm tội mà có, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Dĩ An không xử lý.

Tại cáo trạng số 333/QĐ - KSĐT ngày 15 tháng 11 năm 2017, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Nguyễn Văn M về tội

“Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm g, h, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo mức án từ 06 tháng đến 09 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Tài sản đã thu hồi trả lại cho người bị hại; số tiền 1.500.000 đồng ông Trần Huy Đ không yêu cầu bị cáo trả lại nên không xem xét giải quyết.

Tại phiên tòa, bị cáo xin được Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh điều tra Công an thị xã Dĩ An, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng; người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án và người làm chứng cũng không khiếu nại gì. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 05/9/2017, tại phòng trọ của anh Nguyễn Văn Đ ở số 46/1A, khu phố Đ, phường T, thị xã D, tỉnh Bình Dương, trong lúc anh Nguyễn Văn Đ và chị Châu Ngọc T đang ngủ, Nguyễn Văn M dùng tay phải lấy điện thoại di động hiệu Oppo F3 Plus màu vàng để trên sàn, bỏ vào túi quần. Nguyễn Văn M đến gặp K (không rõ nhân thân), cả hai mang điện thoại di động đến tiệm cầm đồ HL cầm cố được 3.500.000 đồng. Tài sản bị chiếm đoạt có giá trị 10.000.000 đồng. Theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự thì “*Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ hai triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng hoặc dưới hai triệu đồng nhưng gây hậu quả nghiêm trọng hoặc đã bị xử phạt hành chính về hành vi chiếm đoạt hoặc đã bị kết án về tội chiếm đoạt tài sản, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm*”. Như vậy, hành vi của bị cáo lén lút chiếm đoạt tài sản của người bị hại có giá trị 10.000.000 đồng đã đủ yếu tố cấu thành tội trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng số 333/QĐ - KSĐT ngày 15 tháng 11 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương và luận tội của Kiểm sát viên đề nghị đối với bị cáo là có căn cứ đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Tính chất, mức độ của hành vi: Tội phạm do bị cáo thực hiện tuy là ít nghiêm trọng nhưng đã trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người bị hại, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo với mức án tù tương xứng với tính chất, mức độ tội phạm đã thực hiện, có xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo đủ để giáo dục, cải tạo và có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo được xem xét khi quyết định hình phạt: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo; ăn năn hối cải; tài sản đã thu hồi trả lại cho người bị hại; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm g, h, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự, Hội đồng xét xử áp dụng để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[6] Về nhân thân: Bị cáo là người lao động làm thuê, chưa có tiền án, tiền sự.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Tài sản đã thu hồi trả lại cho người bị hại, tại cơ quan điều tra người bị hại không yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét. Đối với số tiền 3.500.000 đồng bị cáo cầm cố điện thoại tại tiệm cầm đồ HL, bà Ngô Thanh T là mẹ của bị cáo đã trả lại cho ông Trần Huy Đ là chủ tiệm 2.000.000 đồng, số tiền 1.500.000 đồng còn lại ông Đ không yêu cầu bị cáo phải trả lại nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Đối với K chưa rõ nhân thân, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Dĩ An tiếp tục xác minh.

Đối với chị Nguyễn Lê Thùy V là quản lý tiệm cầm đồ HL không biết điện thoại di động hiệu Oppo F3 Plus màu vàng bị cáo cầm cố là tài sản do phạm tội mà có, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Dĩ An không xử lý.

[8] Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải nộp theo quy định tại khoản 1, 2 điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn M phạm tội Trộm cắp tài sản.

Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm g, h, p khoản 1 Điều 46; khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn M 07 (bảy) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 08/9/2017.

2. Án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 1, 2 điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2003; điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Văn M phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- Bị cáo (01);
- Người tham gia tố tụng (03);
- VKSND thị xã Dĩ An (01);
- Công an thị xã Dĩ An (01);
- Trại tạm giam CA tỉnh BD (01);
- Chi cục THADS thị xã Dĩ An (01);
- TAND tỉnh Bình Dương (01);
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương (01);
- Phòng PV 27 CA tỉnh BD (01);
- Phòng PC 81 CA tỉnh BD (01);
- UBND xã N (01);
- Lưu: V.thư, HSVA (02).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Liễn

